TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST
Ngày 14 - 4 - 2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNhuyện Y, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và ông Trần Văn Học.

Thư ký phiên toà: Bà Đặng Thị Thúy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Y.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Y tham gia phiên tòa: Ông Lưu H Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Y xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2022, về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST- DS ngày 08 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đào Thị D, sinh năm 1975, (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã B, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Bị đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980, (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Y, xã B ,huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 10 năm 2022; đơn sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện ngày 02 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Đào Thị D trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 22 tháng 02 năm 2015, chị H có vay của bà số tiền là 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng). Khi vay tiền chị H có viết giấy vay tiền hai bên thỏa thuận bằng miệng về lãi suất là 1,25%/tháng và khi nào bà cần tiền thì chị H có nghĩa vụ trả cho bà. Khoảng tháng 7/2016 bà cần tiền bà yêu cầu chị H trả tiền nhiều lần nhưng chị H không trả mà khất nợ và hứa sẽ trả tiền cho bà trong thời gian sớm nhất, kể từ đó bà nhiều lần yêu cầu chị H trả tiền cho bà nhưng chị H vẫn không trả và đều xin kéo dài thời gian trả nợ, gần đây nhất là đầu năm 2022, bà có yêu cầu trả nợ, chị H không trả mà còn có những lời lẽ thiếu tôn trọng và thách thức bà nên bà quyết định làm đơn khởi kiện đối với chị

H, bà yêu cầu chị H trả bà số tiền vay là 25.000.000đồng và yêu cầu tính lãi suất của số tiền vay từ tháng 3/2016 đến nay, lãi suất là 1,25%/tháng. Đối với số tiền lãi bà đã nhận của chị H kể từ ngày vay tiền đến hết tháng 02/2016, bà không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa bà xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, nay bà chỉ yêu cầu chị H trả cho bà số tiền vay là 25.000.000đồng, đối với lãi suất bà không yêu cầu chị H pH trả.

Bị đơn là chị Vũ Thị H cố tình vắng mặt tại Tòa án, mặc dù đã được giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Công văn; chứng cứ do nguyên đơn xuất trình nhưng chị H vẫn vắng mặt không có ý kiến gì. Do chị H vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của chị H theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định; nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quá trình giải quyết vụ án bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần và hai lần được triệu tập đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt.

Về giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc chị Vũ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị D số tiền 25.000.000đồng. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn H trả tiền lãi của số tiền gốc nên không xem xét. Chị H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Đào Thị D khởi kiện yêu cầu chị Vũ Thị H trả nợ tiền vay theo giấy vay tiền ngày 22 tháng 02 năm 2015, do đó đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Bị đơn chị Vũ Thị H hiện đang cư trú tại Thôn Y, xã B,huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 27, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dânhuyện Y. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng cố tình vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình tiến hành tố tụng mặc dù bị đơn là chị Vũ Thị H đã biết việc Tòa án thụ lý vụ án do nguyên đơn là bà Đào Thị D khởi kiện nhưng không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, cố tình vắng mặt; Do chị H vắng mặt nên Tòa án không tiến hành tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được. Việc chị H cố tình vắng mặt đồng nghĩa với việc đã từ bỏ

quyền và nghĩa vụ của đương sự trong việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc không yêu cầu chị H pH trả tiền lãi của số tiền nợ gốc, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, hợp pháp nên được chấp nhận.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền vay là: 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) theo giấy vay tiền ngày 22/02/2015. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị H đã được giao Thông báo thụ lý vụ án số: 75/TB-TLVA ngày 08 tháng 11 năm 2022 và Công văn số: 01/CV-TA ngày 16 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, kèm theo là giấy vay tiền ngày 22 tháng 02 năm 2015 (bản phô tô) có chữ ký của chị H, do bà Dự xuất trình và chứng cứ liên quan đến việc khởi kiện của bà Dự, chị H biết toàn bộ nội dung bà Dự khởi kiện nhưng chị H không có ý kiến, phản đối gì về yêu cầu khởi kiện của bà Dự. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định ngày 22/02/2015, chị Vũ Thị H vay của bà Dự số tiền 25.000.000đồng đến nay vẫn chưa trả. Do đó cần buộc chị H có nghĩa vụ trả cho bà Dự số tiền 25.000.000đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn pH chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là: 1.250.000đồng (25.000.000đồng đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463, 466 và 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị D. Buộc chị Vũ Thị H có nghĩa vụ trả cho bà Đào Thị D 25.000.000đồng (hai mươi lăm triệu đồng), theo giấy vay tiền ngày 22 tháng 02 năm 2015.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị D về việc yêu cầu chị Vũ Thị H pH trả tiền lãi đối với số tiền nợ 25.000.000đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật nếu Bà Đào Thị D có đơn yêu cầu thi hành án mà chị Vũ Thị H không tự nguyện thi hành án số tiền trên thì pH chịu trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Chị Vũ Thị H chịu 1.250.000đồng (một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Đào Thị D không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho bà

Dự 1.200.000đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai thu tiền số 0001472 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sựhuyện Y.

Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt cũng có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niên yết bản án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Thành phần Hội đồng xét xử

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Lan

Ngày 29 tháng 8 năm 2012, giữa ngân hàng và anh Nguyễn Xuân Thủy đã ký kết Hợp đồng tín dụng số: 02, theo đó ngân hàng đã cho anh Thủy vay số tiền là 690.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi triệu đồng); thời hạn vay 24 tháng (kể từ ngày ký hợp đồng); lãi suất cho vay tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 15%/năm và được điều chỉnh khi lãi suất của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam và Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Vĩnh Phúc thay đổi; lãi suất quá hạn là 150% so với lãi suất cho vay; mục đích vay là Mua xe ô tô để kinh doanh.

Để đảm bảo cho khoản vay trên ngày 28 tháng 8 năm 2012, giữa ngân hàng và ông Nguyễn Chí Thành, anh Nguyễn Xuân Thủy và chị Đinh Thị Hồng có ký kết 02 hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất, cụ thể hợp đồng số: 01 đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là thửa đất số 114, tờ bản đồ số 02, diện tích 150m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Ngoại

Trạch, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X430708 mang tên hộ ông Nguyễn Chí Thành do Uỷ ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp ngày 23 tháng 9 năm 2003, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00483/QSDĐ/848/QĐ-UB) và hợp đồng số 02 đã thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất là thửa đất số 167, tờ bản đồ số 02, diện tích 297m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Ngoại Trạch, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 964079 mang tên Nguyễn Xuân Thủy và Đinh Thị Hồng do Uỷ ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp ngày 08 tháng 12 năm 2010, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 00055.

Thực hiện hợp đồng tín dụng: Ngân hàng đã tiến hành giải ngân cho anh Nguyễn Xuân Thủy vay số tiền 690.000.000 đồng; kể từ ngày vay, đến ngày 26 tháng 12 năm 2018 anh Thủy trả được cho Ngân hàng số tiền là 573.794.168đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm chín tư nghìn một trăm sáu tám đồng). Trong đó tiền gốc 268.000.000đồng (hai trăm sáu tám triệu), tiền lãi 305.794.168 đồng (ba trăm linh năm triệu bảy trăm chín tư nghìn một trăm sáu mươi tám đồng). Kể từ đó anh Thủy không trả thêm bất cứ khoản tiền nào khác mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh Thủy trả nợ.

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc Ngân hàng đề nghị Tòa án nhân dân Huyện Bình Xuyên giải quyết buộc anh Nguyễn Xuân Thủy pH có trách nhiệm trả nợ tính đến ngày 10/12/2019 số tiền là: 968.148.388 đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên khoản nợ gốc cho đến khi thanh toán xong khoản nợ. Trong trường hợp anh Thủy không trả được số tiền trên ngân hàng đề nghị Tòa án xử lý, bán phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01 ngày 28 tháng 8 năm 2012. Trường hợp nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ để trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng thì đề nghị Tòa án buộc anh Thủy, chị Hồng, ông Thành tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi đến khi trả hết các khoản nợ cho ngân hàng.

Đối với Hợp đồng thế chấp tài sản số 02 ngày 28/8/2012, đã được thỏa thuận giải quyết xong giữa Ngân hàng; anh Nguyễn Xuân Thủy và chị Đinh Thị Hồng, do đó Ngân hàng không có yêu gì đối với hợp đồng này.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu Tòa án xử lý hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 01 ngày 28 tháng 8 năm 2012, tài sản thế chấp mang tên hộ ông Nguyễn Chí Thành.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Nguyễn Xuân Thủy pH trả cho Ngân hàng số tiền tính hết ngày 25/12/2019 là: 971.805.721đồng

(chín trăm bẩy mươi mốt triệu tám trăm linh năm nghìn bảy trăm hai mốt đồng), trong đó nợ gốc là: 422.000.000đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu đồng), nợ lãi là 549.805.721đồng (lãitrong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng).

Về chi phí định giá và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ Ngân hàng xin chịu toàn bộ, không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Xuân Thủy trình bày: Anh thừa nhận toàn bộ lời trình bày của ông Nguyễn Thanh Châu, là người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng về việc ký kết hợp đồng tín dụng, 02 hợp đồng thế chấp tài sản và quá trình thực hiện hợp đồng. Tính đến ngày 26 tháng 12 năm 2018, anh mới trả được cho Ngân hàng số tiền 573.794.168 đồng (năm trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm chín tư nghìn một trăm sáu tám đồng), (trong đó: Tiền gốc là 268.000.000đồng, tiền lãi là 305.791.168đồng), sau đó do làm ăn khó khăn nên anh không có khả năng tiếp tục trả tiền cho ngân hàng nữa mặc dù ngân hàng đã yêu cầu trả nợ nhiều lần, anh khẳng định toàn bộ chữ ký, chữ viết trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản là do anh ký và do anh viết. Nay Ngân hàng khởi kiện cho rằng tính hết ngày 25/12/2019, anh còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 422.000.000đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu đồng), tiền lãi là 549.805.721đồng (lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng) và yêu cầu anh pH trả nợ toàn bộ số tiền trên, anh hoàn toàn nhất trí; tuy nhiên do điều kiện hoàn cảnh hiện tại anh đang rất khó khăn, làm ăn bị thiệt hại, thua lỗ, không thu hồi được vốn nên anh đề nghị xin trả số tiền nợ gốc và xin miễn toàn bộ tiền lãi. Anh nhất trí việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là không đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất mang tên hộ ông Nguyễn Chí Thành, ngoài ra anh không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đinh Thị Hồng trình bày: Chị là vợ anh Thủy, chị xác nhận những lời trình bày của anh Thủy là đúng và xác nhận chữ ký chữ viết trong hợp đồng thế chấp tài sản là do chị ký, chị viết. Toàn bộ số tiền anh Thủy vay tại Ngân hàng, mục đích vay tiền để mua xe ô tô làm ăn phát triển kinh tế gia đình; nay chị có trách nhiệm cùng anh Thủy trả nợ cho Ngân hàng và cũng đồng ý như anh Thủy trình bày là đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ số tiền lãi cho anh, chị. Đối với việc Ngân hàng rút một phần yêu cầu khởi kiện là không đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất mang tên ông Nguyễn Chí Thành, chị hoàn toàn nhất trí, ngoài ra chị không trình bày gì và cũng không có đề nghị gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Chí Thành trình bày: ông là bố đẻ của anh Thủy, chị Hồng là con dâu ông. Hiện nay ông đang sống cùng anh Thủy, chị Hồng ông cũng xác nhận lời trình bày của đại diện ngân hàng, của

anh Thủy là đúng, ông cũng xác nhận gia đình đã dùng tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đứng tên ông là chủ hộ để thế chấp cho khoản vay 690.000.000 đồng và chữ ký trong hợp đồng thế chấp là của ông; nay ông xác nhận số nợ còn lại như ngân hàng khai là đúng. Do điều kiện anh Thủy làm ăn bị thất thoát, không thu hồi được vốn, không trả được nợ cho ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện buộc anh Thủy pH trả nợ ông nhất trí quan điểm của anh Thủy là xin trả nợ dần và đề nghị Ngân hàng miễn toàn bộ lãi cho anh Thủy. Việc Ngân hàng xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là không đề nghị xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất mang tên ông, ông hoàn toàn nhất trí. Tuy nhiên, ngày 06 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa ông yêu cầu Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh Châu, Giám đốc Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam; Chi nhánh Bình Xuyên, Vĩnh Phúc II – Phòng giao dịch Quang Hà pH bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 807.000.000đồng (tám trăm linh bẩy triệu đồng), là do Ngân hàng không làm theo thỏa thuận đã cam kết, Ngân hàng đã yêu cầu anh Thủy ký ủy quyền khống bán nhà, Ngân hàng đã bán nhà đất của gia đình ông, là tài sản gia đình ông đã thế chấp tại hợp đồng thế chấp số 02 ngày 28/8/2012 được ký kết giữa Ngân hàng và gia đình ông.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

Về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, việc chấp hành thời hạn chuẩn bị xét xử từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử Thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nguyên đơn, bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 290, 471, 474, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh Nguyễn Xuân Thủy và chị Đinh Thị Hồng trả cho Ngân hàng số tiền 971.805.712đồng (chín trăm bẩy mốt triệu tám trăm linh năm nghìn bẩy trăm mười

hai đồng) trong đó tiền gốc là 422.000.000đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu đồng), tiền lãi là 549.865.712đồng(lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng)

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc xử lý tài sản thế chấp đối với hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 28/8/2012, tài sản thế chấp là Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 02, diện tích 150m^2, địa chỉ thửa đất: Thôn Ngoại Trạch, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X430708 mang tên hộ ông Nguyễn Chí Thành do Uỷ ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp ngày 23 tháng 9 năm 2003, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00483/QSDĐ/848/QĐ-UB).

Về án phí, chi phí tố tụng: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng là doanh nghiệp hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thuộc Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 26/02/2004 và cấp lại ngày 14/9/2016, ngày 29/8/2012, Ngân hàng ký kết hợp đồng tín dụng với anh Nguyễn Xuân Thủy, cụ thể cho anh Nguyễn Xuân Thủy vay số tiền là 690.000.000 đồng, đến thời hạn trả nợ anh Thủy không trả được nợ, anh Thủy đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Thủy trả nợ.

[2] Về thủ tục tố tụng: Trước khi thụ lý và quá trình giải quyết vụ án, các đương sự đều khai bị đơn là anh Nguyễn Xuân Thủy không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh nên Tòa án đã thụ lý vụ án dân sự theo qui định Điều 27 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng tại phiên tòa ngày 26/12/2019, bị đơn đã xuất trình cho Hội đồng xét xử 01 Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 19D8001353, tên hộ kinh doanh Nguyễn Xuân Thủy nên Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp về kinh doanh thương mại theo qui định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2.1] Ngày 09 tháng 12 năm 2019, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, về việc không đề nghị xử lý tài sản thế chấp tại hợp đồng thế chấp tài sản số 01 ngày 28/8/2012, tài sản thế chấp là Thửa đất số 114, tờ bản đồ số 02, diện tích 150m^2; địa chỉ thửa đất tại thôn Ngoại Trạch, xã Tam Hợp, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X430708 mang tên hộ ông Nguyễn Chí Thành do Uỷ ban nhân dân huyện Bình Xuyên cấp ngày 23 tháng 9 năm 2003, xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, hợp pháp nên được chấp nhận.

[2.2] Tại đơn yêu cầu bồi thường đề ngày 06 tháng 12 năm 2019 và tại phiên tòa ông Nguyễn Chí Thành yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên giải quyết buộc Ngân hàng và ông Nguyễn Thanh Châu, Giám đốc Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam; Chi nhánh Bình Xuyên, Vĩnh Phúc II –Phòng giao dịch Quang Hà pH bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền 807.000.000đồng (tám trăm linh bẩy triệu đồng). Sau khi xem xét đơn yêu cầu bồi thường dân sự và làm rõ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây không pH đơn của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập theo qui định tại Điều 201 Bộ luật tố tụng dân sự, mặt khác Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử và mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 29 tháng 11 năm 2019, đến ngày 06 tháng 12 năm 2019, ông Thành mới nộp đơn yêu cầu đến Tòa nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này, Tòa án sẽ xem xét bằng một vụ án khác khi có đơn khởi kiện của đương sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều thừa nhận giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Xuân Thủy có ký hợp đồng tín dụng số 02 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2807203029562 ngày 29 tháng 8 năm 2012, việc ký kết hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng đến ngày 26 tháng 12 năm 2018, anh Thủy mới trả được cho Ngân hàng số tiền là 573.794.168 đồng. Từ đó anh Thủy không trả thêm bất cứ khoản tiền nào khác. Tính đến ngày 26 tháng 12 năm 2019, anh Nguyễn Xuân Thủy còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 971.805.712đồng, trong đó tiền gốc là 422.000.000đồng, tiền lãi là 549.805.721đồng (lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng).

[3.1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Hồng đều thừa nhận khoản tiền mà anh Thủy vay tại Ngân hàng, với mục đích mua xe ô tô để làm ăn; chị cùng anh Thủy sử dụng vốn vay để phát triển kinh tế gia đình, số tiền vay này đến nay vẫn chưa trả cho Ngân hàng, do đó chị Hồng cũng pH có trách nhiệm liên đới cùng anh Thủy trả nợ cho Ngân hàng là phù hợp với Điều 27 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4.2] Căn cứ vào lời trình bày của đại diện nguyên đơn và sự thừa nhận của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đủ cơ sở để khẳng định ngày 29 tháng 8 năm 2012, anh Nguyễn Xuân Thủy có ký hợp đồng tín dụng để vay tiền và đã nhận đủ số tiền 690.000.000đồng tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh Vĩnh Phúc II- phòng giao dịch Quang Hà; quá trình thực hiện hợp đồng đã trả lãi hết ngày 25/12/2018, kể từ đó anh Thủy chưa trả thêm khoản tiền nào khác. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Hồng có trách nhiệm trả nợ

cho nguyên đơn số tiền cả gốc và lãi tính từ ngày 26/12/2018 đến ngày 26/12/2019 là 971.805.712đồng, trong đó tiền gốc là 422.000.000đồng, tiền lãi là 549.805.712đồng (lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng)

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không pH chịu án phí; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0003551 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên**;** Anh Thủy, chị Hồng pH chịu án phí với số tiền nguyên đơn khởi kiện được Tòa án chấp nhận với số tiền là 36.000.000đồng (800.000.000 đồng = 36.000.000 đồng; 171.805.712đồng x 3%).

[6] Về chi phí tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Ngân hàng có yêu cầu thẩm định tài sản, Ngân hàng đã nộp chi phí cho việc thẩm định nhưng Ngân hàng xin tự nguyện chịu toàn bộ chi phí thẩm định, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên về giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều các Điều 290, 471, 474 và 476 của Bộ luật dân sự năm 2005; 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đối với bị đơn anh Nguyễn Xuân Thủy.

Buộc anh Nguyễn Xuân Thủy và chị Đinh Thị Hồng có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam- chi nhánh Vĩnh Phúc II phòng giao dịch Quang Hà số tiền 971.805.712đồng (chín trăm bẩy mốt triệu tám trăm linh năm nghìn bảy trăm mười hai đồng), trong đó tiền gốc là 422.000.000đồng (bốn trăm hai mươi hai triệu đồng), tiền lãi là 549.805.721đồng (năm trăm bốn chín triệu tám trăm linh năm nghìn bẩy trăm hai mốt đồng), lãi trong hạn là 327.558.443đồng, lãi quá hạn là 222.247.278đồng. Anh Nguyễn Xuân Thủy và chị Đinh Thị Hồng pH tiếp tục trả tiền lãi cho Ngân hàng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm của số tiền dư nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong hợp đồng tín dụng số 02 và phụ lục Hợp đồng tín dụng số 2807203029562 ngày 29 tháng 8 năm 2012, được ký kết giữa Ngân hàng và anh Nguyễn Xuân Thủy.

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam về việc xử lý tài sản thế chấp đối với hợp đồng thế chấp tài sản số: 01 ngày 28 tháng 8 năm 2012, tài sản mang tên hộ ông Nguyễn Chí Thành.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng), do ông do ông Vi Quang Được, là Phó phòng kế hoạch kinh doanh Ngân hàng NN và PTNT Việt Nam; chi nhánh Bình Xuyên Vĩnh Phúc II nộp tại biên lai thu tiền số AA/2017/0003551 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên; anh Thủy, chị Hồng pH chịu 41.154.000đồng (bốn mươi mốt triệu một trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Thái **Lê Thị Bích Thuần** **Trần Thị Lan**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân	Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
Phan Thanh Minh Lê Thị Bích Thuần	Trần Thị Lan

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan